

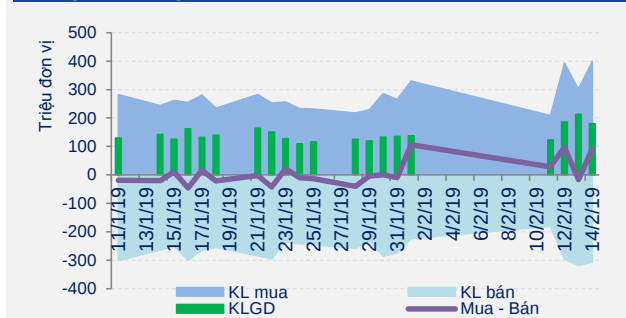
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/2/2019

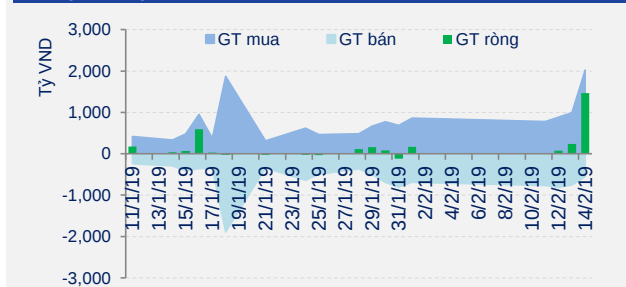
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	952.34	106.12
% Thay đổi	↑ 0.75%	↓ -0.35%
KLGD (CP)	179,699,603	38,996,404
GTGD (tỷ đồng)	4,685.96	432.45
Tổng cung (CP)	307,075,480	71,829,900
Tổng cầu (CP)	398,918,980	71,881,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,000,520	1,358,000
KL mua (CP)	33,608,523	119,820
GT mua (tỷ đồng)	2,024.48	1.30
GT bán (tỷ đồng)	556.84	17.29
GT ròng (tỷ đồng)	1,467.63	(15.99)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.47%	10.5	2.0	0.8%
Công nghiệp	↑ 0.54%	15.0	3.4	12.6%
Dầu khí	↑ 2.79%	15.9	2.2	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.08%	17.2	4.3	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.15%	13.1	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.78%	19.5	6.4	40.7%
Ngân hàng	↑ 0.82%	11.7	2.0	12.7%
Nguyên vật liệu	↑ 3.40%	10.3	1.8	9.2%
Tài chính	↑ 0.25%	22.0	4.7	13.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.60%	13.9	2.8	4.5%
VN - Index	↑ 0.75%	16.2	4.2	111.5%
HNX - Index	↓ -0.35%	9.5	1.6	-11.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Đà tăng của thị trường được nối dài trong phiên hôm nay cho dù những rung lắc đã xảy ra khá đáng kể do các cổ phiếu vốn hóa lớn bắt đầu có sự phân hóa mạnh khiến. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,09 điểm (+0,75%) lên 952,34 điểm; HNX-Index giảm 0,37 điểm (-0,35%) xuống 106,12 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm nhưng vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.260 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 220 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.584 tỷ đồng. MSN có thỏa thuận lớn với hơn 12 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 1.200 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều đã khiến cho độ rộng thị trường chỉ là trung tính với 242 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 235 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay và mặc dù những rung lắc xảy ra do bên bán mạnh dần lên đã diễn ra nhưng chỉ số vẫn kết phiên với sắc xanh nhờ lực kéo của một số mã lớn. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường có sự phân hóa mạnh với bên tăng điểm như VIC (+3,6%), VHM (+2,4%), VRE (+3,6%), VNM (+0,8%), VCB (+0,7%), SAB (+0,8%), NVL (+0,7%), HPG (+0,3%)... và bên giảm điểm như GAS (-0,5%), TCB (-0,9%), VJC (-0,9%), VPB (-1,2%), PLX (-0,7%), HDB (-1,3%), BID (-0,3%), FPT (-0,7%)... khiến thị trường có những nhịp giằng co nhẹ trong phiên. Trên sàn HNX, việc ACB (-1,3%), PVS (-1,5%), VGC (-1%), NTP (-2%), DGC (-1,4%)... điều chỉnh khiến chỉ số HNX-Index giảm trở lại sau chuỗi 7 phiên tăng điểm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Ba cổ phiếu trụ cột là VIC, VHM, VRE đã đóng góp khoảng 4,4 điểm cho VN-Index trong phiên hôm nay giúp chỉ số này có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp. Tuy nhiên, các trụ cột khác đã có sự phân hóa rõ nét trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư. HNX-Index đã điều chỉnh trở lại sau 7 phiên tăng điểm liên tiếp cũng cho thấy sự phân hóa của thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, quá đó nơi rộng chênh lệch lên -8 điểm. Tâm lý nhà đầu tư đang dần nghiêng về khả năng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ tiếp tục xuất hiện những rung lắc khi tiệm cận dần tới kháng cự trong khoảng 955-960 điểm (MA200). Nhà đầu tư đã mua vào khi VN-Index vượt 920 điểm trong phiên đầu tuần không nên mua đuổi và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên để bán chốt lời dần cổ phiếu đã mua trước đó do dư địa tăng của thị trường không còn nhiều, target của nhịp tăng này là 955-960 điểm (MA200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/2/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng bắt đầu ngay từ phiên sáng và kéo dài cho đến hết phiên, với mức cao nhất đạt được trong phiên sáng tại 953,66 điểm. Cũng có thời điểm chỉ số chịu những rung lắc do cung gia tăng nhưng kết phiên vẫn giữ được sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 7,09 điểm (+0,75%) lên 952,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 3.900 đồng, VHM tăng 1.900 đồng, VRE tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên sáng tại 106 điểm. Có những thời điểm, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh với mức cao nhất trong phiên tại 106,54 điểm nhưng vẫn kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,37 điểm (+0,35%) lên 106,12 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, PVS giảm 300 đồng, VGC giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 2.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 1.468,07 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 21,6 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1230,8 tỷ đồng tương ứng với 14,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 61,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DQC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10 tỷ đồng tương ứng với 370 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 16,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 6 tỷ đồng tương ứng với 297 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 209 triệu đồng tương ứng với 25 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế ngầm sẽ được tính vào GDP từ năm 2020

Tổng cục Thống kê sẽ là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chính nghiên cứu phương pháp đo lường và xây dựng danh mục các hoạt động kinh tế chưa được quan sát.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm tốt trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 157 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 915 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ tiếp tục xuất hiện những rung lắc khi tiệm cận dần tới kháng cự trong khoảng 955-960 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ sau 7 phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 36 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục xuất hiện những rung lắc trong khoảng giá 106-107 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 37,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Sáng nay (14/2), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.901 đồng/USD, không đổi so phiên hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,75 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.312,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,043 điểm tương ứng với 0,04% xuống 96,895 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1276 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2856 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,08 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

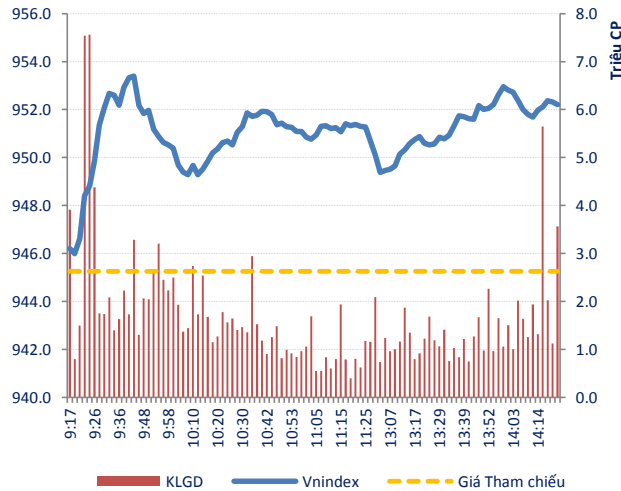
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,58 USD/thùng tương ứng với 1,08% lên 54,48 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

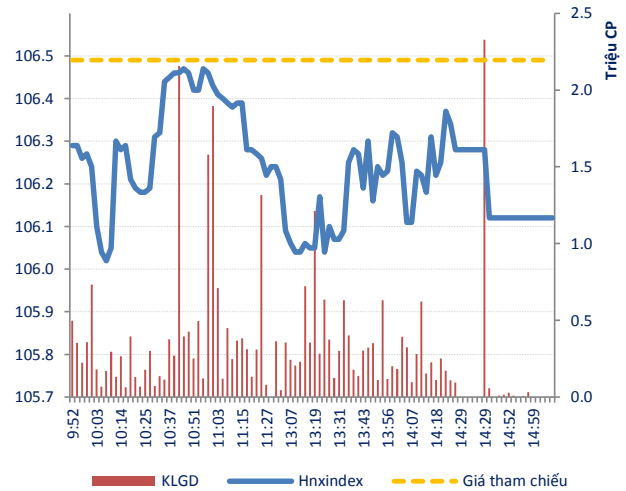
Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/2, chỉ số Dow Jones tăng 117,51 điểm tương ứng 0,46% lên 25.543,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 5,76 điểm tương ứng 0,08% lên 7.420,38 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,3 điểm tương ứng 0,3% lên 2.753,03 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

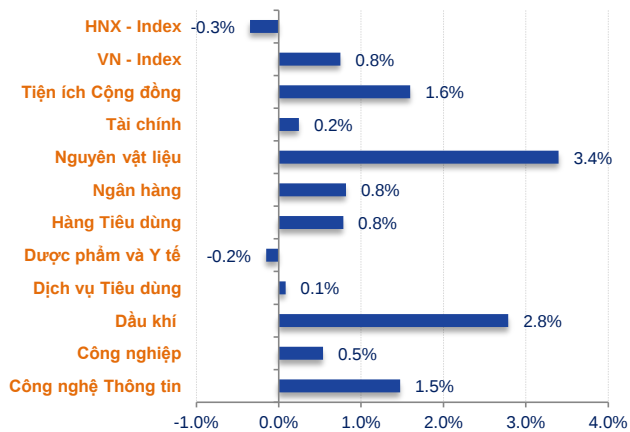
KLGD và VN-Index trong phiên



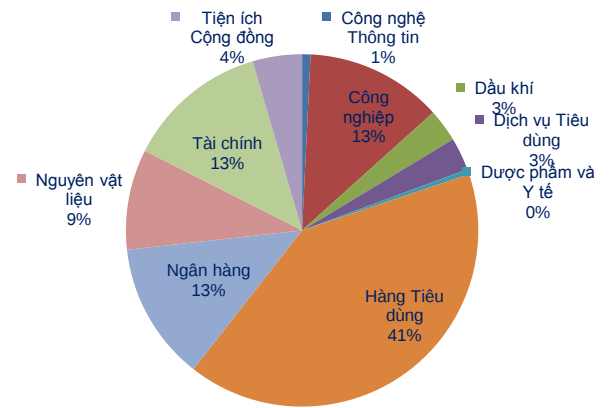
KLGD và HNX-Index trong phiên



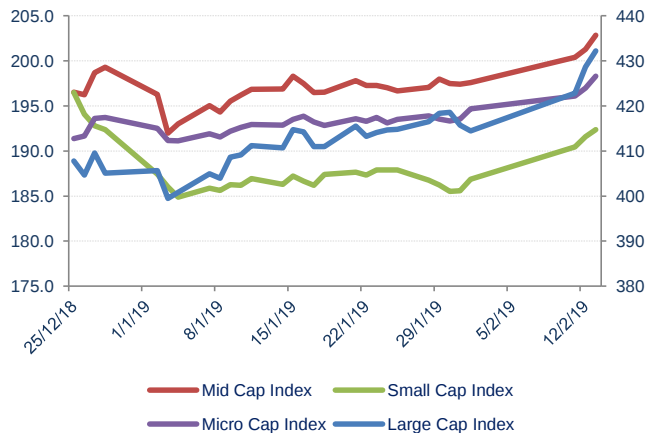
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



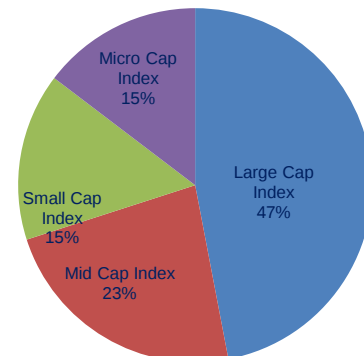
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSN	14,641,593	KBC	605,790
2	STB	1,716,190	DRC	400,000
3	HPG	1,361,410	DQC	370,000
4	VRE	1,276,890	VHM	216,360
5	E1VFN30	1,135,390	BID	183,360

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVG	25,000	HUT	475,400
2	NHA	7,000	VGC	296,600
3	APS	6,900	HOM	162,000
4	HMH	6,900	NTP	151,900
5	BII	5,000	THB	59,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MSN	85.90	86.00	↑	0.12%	15,613,113
HPG	30.90	31.00	↑	0.32%	7,155,840
FLC	5.37	5.37	→	0.00%	7,111,230
POW	16.85	16.85	→	0.00%	5,639,900
HSG	7.44	7.60	↑	2.15%	5,398,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.70	7.90	↑	2.60%	9,202,025
HUT	3.50	3.60	↑	2.86%	2,817,975
PVS	19.70	19.40	↓	-1.52%	2,440,211
SCJ	5.00	5.00	→	0.00%	2,284,632
VCG	24.30	25.00	↑	2.88%	2,048,332

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
NAV	8.17	8.74	0.57	↑ 6.98%
HAR	4.16	4.45	0.29	↑ 6.97%
NKG	7.04	7.53	0.49	↑ 6.96%
VNE	3.90	4.17	0.27	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
LIG	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
DNC	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
VNT	25.30	27.80	2.50	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICF	1.73	1.61	-0.12	↓ -6.94%
PTC	5.64	5.25	-0.39	↓ -6.91%
TTE	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%
TCR	2.63	2.45	-0.18	↓ -6.84%
LM8	24.80	23.20	-1.60	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
LCS	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%
SDU	10.90	9.90	-1.00	↓ -9.17%
VIG	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%
CET	3.50	3.20	-0.30	↓ -8.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	15,613,113	18.1%	4,560	18.9	3.4
HPG	7,155,840	3250.0%	4,037	7.7	1.6
FLC	7,111,230	4.6%	560	9.6	0.4
POW	5,639,900	6.1%	770	21.9	1.6
HSG	5,398,550	2.6%	355	21.4	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,202,025	10.7%	1,384	5.7	0.6
HUT	2,817,975	2.4%	288	12.5	0.3
PVS	2,440,211	8.4%	2,140	9.1	0.8
SCJ	2,284,632	17.4%	2,063	2.4	0.4
VCG	2,048,332	6.2%	1,122	22.3	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 7.0%	0.5%	55	194.2	1.0
NAV	↑ 7.0%	14.3%	1,578	5.5	0.8
HAR	↑ 7.0%	2.9%	302	14.7	0.4
NKG	↑ 7.0%	1.9%	315	23.9	0.5
VNE	↑ 6.9%	8.9%	1,028	4.1	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 16.7%	-0.9%	(85)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	1.4%	155	5.2	0.1
LIG	↑ 10.0%	1.9%	242	18.2	0.4
DNC	↑ 10.0%	34.4%	3,810	7.2	2.2
VNT	↑ 9.9%	18.3%	2,810	9.9	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	14,641,593	18.1%	4,560	18.9	3.4
STB	1,716,190	7.5%	993	13.0	0.9
HPG	1,361,410	23.5%	4,037	7.7	1.6
VRE	1,276,890	8.8%	1,033	30.5	2.6
11VFVN3	1,135,390	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVG	25,000	3.0%	435	19.1	0.6
NHA	7,000	16.6%	1,835	4.1	0.6
APS	6,900	0.5%	50	61.8	0.3
HMH	6,900	4.4%	868	12.8	0.6
BII	5,000	1.4%	155	5.2	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,334	4.4%	1,048	107.7	6.8
VHM	274,325	48.9%	4,432	18.5	6.4
VNM	242,752	40.8%	5,874	23.7	9.4
VCB	223,274	25.1%	4,055	14.8	3.2
GAS	177,040	26.7%	6,323	14.6	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,540	27.7%	4,119	7.3	1.8
VCG	11,043	6.2%	1,122	22.3	1.6
VCS	10,114	43.8%	7,038	9.2	3.7
SHB	9,505	10.7%	1,384	5.7	0.6
PVS	9,273	8.4%	2,140	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.09	-4.3%	(436)	-	0.1
HTT	2.28	0.0%	1	1,300.3	0.2
PVD	2.23	1.4%	490	34.4	0.5
LDG	2.17	26.4%	3,187	4.6	1.1
CVT	1.98	28.6%	4,582	4.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.87	1.4%	155	5.2	0.1
PCN	2.73	-36.5%	(2,163)	-	1.7
VXB	2.67	4.4%	682	19.4	0.9
PVB	2.66	5.6%	1,069	15.8	0.9
APP	2.41	0.1%	8	581.7	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
